

TRỞ VỀ TÔI THẨM QUÊ MẸ

Sách Thái Bình Minh Triết I - Triết Gia **KIM ĐỊNH**

(trang 89 - 101)

Cuộc du nhập từ phía tây nam

1.

Tây Nam đây là Ấn độ đối với tây bắc là Âu châu. Đó là hai nền văn minh đối lập như một không một có kẹp lấy Đông Á ở giữa gồm cả **có lẫn không**. Bài III đã nói về cuộc xâm nhập của văn minh du nhập của cực vô từ Tây Bắc mang số 4-1. Chương này sẽ nói về cuộc du nhập của cực vô từ Tây Nam, mang số 1-4 với đại diện là Phật Giáo.

Phật Giáo là một thực thể rất phiền toái vì vừa là một nền triết vừa là một tông giáo và tuy phát xuất từ Ấn Độ nhưng hồn lại từ Đông Á, lại du nhập vào nhiều nơi như Tàu, miền Đông Nam (các nước tiểu thừa) và Việt Nam. Chính sự du nhập ở nhiều nơi này giúp tìm ra những nét then chốt trong Phật Giáo, giúp cho thấy **mối liên hệ giữa Phật Giáo và Việt Nam có tính cách họ máu hàng dọc**, được chứng tỏ bằng những lâu đài văn hóa cao cả không đâu có được như vậy. Xứng đáng là mô thức cho các cuộc giao thoa văn hóa khác. Ta sẽ lần lượt xét sơ qua.

2.

Ấn là xứ tạp chủng gồm hai thứ dân chính là Dravidien và Aryan. Dravidien là dân bản thổ cư ngụ trên đất Ấn đã từ rất lâu trước, với nền văn hóa nhân chủ của các dân cổ sơ Thái Bình Dương.

Rồi tới vài ba ngàn năm trước Tây lịch thì có dân Aryan từ phía Tây Bắc xâm nhập. Họ thờ thứ tôn giáo bái vật hoàn toàn vụ ở nghi lễ, không có chút chi kiêu thiên: hoàn toàn hữu vi thờ ba thần khí tượng là lửa, sấm, đất (Agni, Indra, Surya) với tính bốc đồng hay thay đổi, y như các thần khí tượng đầy óc chuyên chế, du mục. Chính óc du mục này đã hướng dẫn

nền thống trị của Aryan trên đất Ấn bằng đặt ra đẳng cấp, tiêu diệt tinh thần nhân chủ của dân bản thổ đang kết tinh trong nhân thoại Manusya và đã giúp cho Veda vươn lên đọt cao hơn thành Ấn Giáo với ba thần mới có tính cách vũ trụ đó là Brahma, Vichnou và Shiva. Tuy nhiên chưa được cao tột cùng, nên còn cần một cuộc cách mạng mới là Upanisad.

3

. Upanisad được dịch là "áo nghĩa thụ" hay là "sách rừng" vì chống nghi lễ tôn giáo Balamon, nên thầy trò phải nói nhỏ vào tai nhau, hoặc đưa ra nơi vắng vẻ (trên rừng, thí dụ) để tránh sự nhòm ngó của thần quyền từ nay gọi là Balamon. Upanisad đã vươn lên tinh thần nhân chủ trong câu kết tinh "**Tat tvam asi = cái đó chính là mày, chính mày là cái đó**". Câu này giống như câu trong Nho "**thiên lý tại nhân tâm**". Nhưng bên Nho không có tính chất cách mạng ví đây là miền của nhân chủ: ai cũng có thể cảm nghĩ như vậy rồi. Người nói lên được câu đó chẳng qua là có ý thức sâu sắc hơn, nên gọi tên sự thể ra được vậy thế thôi, không có nguy hiểm gì hết, vì không có thần quyền không có hàng tầng lữ. Còn Ấn Độ thì không những có hàng tầng lữ mà còn nắm cả quyền cai trị, nên cũng là một thứ vua thần, nhưng tỏa ra trong một đẳng cấp, nên nguy hiểm hơn cho cách mạng. Vì thế mà thầy trò phải rỉ tai nhau, nói kiểu bí mật gọi là "áo nghĩa thụ", hay đưa nhau lên rừng gọi là "lâm thụ". Đây là những kiểu đánh du kích ần ần nấp nấp, nên đã tác động mạnh làm cho Veda phải biến đổi dần để trở thành tôn giáo Balamon thay cho Veda. Chính nhờ vào sự va chạm với văn hóa Dravidien mà tôn giáo Veda bỏ được bộ mặt thô đại của đọt thần khí tượng để vươn lên đọt phổ biến. Nhưng đây là thứ phổ biến một chiều duy tâm, nên không gây ơn ích cho xã hội tức không phá nổi đẳng cấp, thành ra cũng không có dân chủ và đẳng cấp, cứ tha hồ đâm rễ sâu hơn đâu hết.

4

. Do đấy cần có đọt cách mạng thứ hai của Upanisad mà đỉnh cao chói vót là Đức Thích Ca với câu nói đầy tự lực tự cường "**Các bạn hãy tự thấp đuối lên mà đi**" câu này tương đương với câu "**tại mình mình đức**" trong Đại học. Có thể đây là tiếng trả lời cho câu hỏi do Upanisad đặt ra. Upanisad biết được chính con người là "cái ấy". Chính mình mang cái đức

sáng ấy (mình đức), cái ánh linh quang của trời ngay trong mình. Vậy thì phải làm gì bây giờ đây? Thừa "hãy tự thắp đuốc mình lên mà đi" hiểu là sự cứu rỗi không ở trong việc tế thần lửa, không trong nghi lễ rườm rà tốn kém, mà chính ngay trong việc tự mình làm lấy, ai cũng làm được: ai cũng có Phật tính trong mình, chỉ cần nhận thức ra là được. Thế là nhất định nhận thức, nhất định thắp đuốc, nhưng thắp bằng cách nào? Thừa vào tầng hội đang được hình thành chung quanh Phật tổ, nếu có phải bên Đông Á thì thừa tại "tu, tề, trị, bình". Nhưng bên Ấn không có thứ môi sinh nhập cuộc đó mà chỉ có thứ môi sinh xuất thế do Phật tổ lập ra đó là tầng hội một trong tam qui: "Quy y Phật. Quy y Pháp. Quy y Tăng." Đây là đợt phát triển đầu tiên gọi là tiểu thừa được khai mạc trong bài giảng chuyển pháp luân.

5.

Đợt sau gọi là **đại thừa** cho rằng tiểu thừa mới "độc thiện kỳ thân" còn có thể tiến xa hơn được, đó là đợt "tự giác nhi giác tha" với hạnh Bồ Tát là hoãn vào Niết Bàn, để cứu độ hết thảy chúng sinh trước đã. Đó là quan niệm của đại thừa. Đại thì to hơn tiểu rồi chứ gì, nhưng lại không được coi là cao hơn do tinh thần tiểu thừa còn đứng vững. Tinh thần này lấy việc thoát khỏi bánh xe luân hồi làm cứu cánh, nên không coi trọng bất cứ việc nào, vì hễ còn có việc thì còn sinh quả, mà đã có quả thì lại phải trả quả gọi là trả nghiệp: không vào được Niết Bàn. Có phải vì thuyết đó hay là hoàn cảnh không cho phép mà Phật không lên án chế độ nô lệ đã được Balamon đặt vào cơ cấu tinh thần tức phải sinh ra tự thân thể Brahma mới được kể là người tự do. Theo ông W. Durant (Civ I. 396) Phật làm ơn cho. Balamon trong đó nên tuy Phật giáo là một cuộc cách mạng, mà không làm lung lay nền tảng đẳng cấp do Balamon thiết lập. Về sau Balamon xuyên qua triết gia Shankara còn bòn rút hết tinh hoa Phật vào làm phong phú cho đạo mình. Có lẽ lý do sau này đúng tức Phật thấy không làm chi được Balamon nên không đụng đến cơ cấu triết lý để đổi đời, mà đi liền vào tu trì, đi vào tâm lý; còn về cơ cấu triết vẫn hầu như nhận hệ thống tứ tổ của Samkya. mà đã không đổi cơ cấu thì xã hội vẫn nằm trong tình trạng cũ mặc dầu tinh thần đã đổi, nhưng không tác động được vào thể chế, nên kể là duy tâm và vẫn không phá được sự chia đôi hai bờ. Lẽ này có thể đúng hơn vì về sau ta thấy Balamon đã tống khứ Phật Giáo ra khỏi Ấn Độ (bằng

cách cấm mọi nghề, chỉ cho làm giày dép, nhưng giày dép phải có da, muốn có da phải sát sinh... Phật giáo làm sao nổi !) và Balamon vẫn nắm độc quyền văn hóa của kẻ thống trị tuyệt cùng. Tiếng Sanskrit đẹp thực, nhưng cũng là một quái tượng vì có những động từ lê thê, 34 mẫu tự dân chúng không thể hiểu. Còn di hại sâu xa ở chỗ rút tinh hoa Phật vào làm giàu cho Balamon khiến không ai thấy cần theo Phật vì những giá trị của Phật đã "có" trong Balamon rồi, không ai có thể dựa vào Phật mà công kích Balamon nữa. Dân làm sao hiểu được chỗ lắt léo đó.

6.

Phật Giáo là đạo từ bi cao độ, đầy ấp nguyên lý Mẹ, lẽ ra không có sự kỳ thị phụ nữ. Vậy mà sao lại có, thì đó là điều ta cần phải tìm biết mới hiểu được tầm mức **cách mạng trong vụ Phật Mẫu bên Việt Nam**. Vậy ban đầu Phật giáo không nhận đàn bà vào hàng tăng lữ là vì bầu khí của Balamon kỳ thị đàn bà như lối du mục duy dương. Sinh con trai thì nào kẹo, bánh, nào nén hoa chảnh kèn thổi; còn sinh con gái thì chẳng có một tí gì, ông bố ngồi dài mặt ra thuần thuật. Không buồn sao được vì sau này đi lấy chồng thì bị kể như "tài sản" của chồng, nhờ chồng chết trước thì phải lên giàn hỏa (sutee) theo chồng. Chính vì óc kỳ thị phụ nữ nặng nề như thế mà ban đầu Phật không nhận đàn bà vào tu. Sau nể bà mẹ nuôi lắm đành phải nhận vào thì tiên tri là Phật giáo sẽ chỉ chinh truyền được có 500 năm thay vì 2500 năm. Và quả thật sau 500 năm thì Phật giáo bị Balamon tống xuất ra khỏi Ấn. Lúc trước họ sợ nhất là uy tín Phật tổ quá ư lớn lao, nên không dám động đến. Lâu ngày thì uy tín kia lu mờ thế là họ đuổi, và đuổi cách tàn nhẫn kể cả đốt sống, và do đó mà Phật Giáo tỏa lên Tây Tạng, sang Đông Á tận Nhật Bản cũng như tủa thêm xuống vùng Đông Nam Á.

7.

Phía Đông Nam như Miên, Thái, Mên, Lào v.v.. là một bản địa không thuận lợi lắm cho Phật vì chưa nhận được Nho đã công thức, lại còn bị Balamon nên chỉ tiếp nhận được có tiểu thừa, lại còn bị dưới nữa tức chỉ có cái tên là Phật thôi, chứ nội dung là Balamon: rõ nhất nơi chùa tháp (Angkorvat) mà tiền nhân ta quen gọi rất trúng là "Đế Thiên Đế Thích". Đế Thiên tức là vua thần phát xuất từ bên Iran (Perse). Thần là thiên, còn đế

là vua gọi là vua vũ trụ (chakravatin). Vua thần đi với những đèn điện khổng lồ. Trên thế giới thì đèn Angkor khổng lồ hơn hết.

- Thứ đến là vấn đề cùng cực: không có một tượng nữ nào. Lệ thiêu sống bà goá (Sutee) vẫn thi hành dài dài.

- Thứ ba hướng về cõi chết. Angkorvat chính là mồ táng xác vua thần của Đế Thiên. Còn Đế Thích bị đày xuống hàng thứ, đã vậy còn khác cho cái tên chẳng Phật tí nào cả đó là Đế Thích. Đức Thích Ca đã từ bỏ ngai vàng rồi còn gán chức đế cho Ngài làm chi: đó chỉ là để làm bung xung che đậy chất du mục của Đế Thiên nên dân vẫn là nô lệ gần như bên Ấn Độ. Vì những lẽ đó nên miền này chỉ tiếp nhận được có tiểu thừa tức là giai đoạn đầu, thiếu hẳn những mở mang sau này của Đại Thừa như Bát Nhã. Duy Thức rồi Mật giáo. Trái lại vẫn tiếp nối tính chất khổng lồ của du mục như tháp chùa Angkorvat và Borobodour bên Ấn Độ. Dân nước vẫn bị giam cầm trong đói túng, chỉ hơn Ấn Độ được có chút đỉnh.

8.

Khi truyền vào Tàu thì khá hơn nhiều, có cả tiểu thừa lẫn đại thừa, và đại thừa đi qua cả ba chặng Bát Nhã, Duy Thức và Mật tông. Lại đã đẩy Thiên đến trình độ cao đẹp nhất như chứng tỏ trong bài ca lừng danh "Tín tâm minh" của Tăng Sán tổ thứ ba sau Đạt Ma. Chính người Ấn Độ phải công nhận bài "Tín tâm minh" vượt xa Upanisad Isa mà Isa được kể là hay nhất trong số 108 Upanisad. Rồi có Quan Âm và Đức Di Lạc với những lâu đài văn hóa cao đẹp như Thiên Thai tông hay Thiên tông của tổ Huệ Năng v.v..đủ làm nên nền giáo Phật của Tàu mà không chỉ là Phật bên Tàu như ban đầu khi mới dịch từ Ấn Độ sang chưa kịp tiêu hóa. Tuy nhiên cũng chưa là lý tưởng vì còn gặp Khổng Giáo và Lão Giáo.

Lão giáo ban đầu giúp Phật giáo rất nhiều danh từ trong việc dịch kinh sách, nhưng sau đã trở nên một tay cạnh tranh lợi hại gây ra hầu hết những cuộc pháp nạn sau này. Lại còn những đòn chống báng kết thành thuyết "Hóa Hồ" cho rằng về già Lão đã sang truyền giáo bên Hồ (tức Ấn Độ) và trong số môn đệ thì có Thích Ca. Đàng khác mấy lâu đài văn hóa như Thiên Thai, Quan Âm, Di Lạc đều phát xuất từ địa bàn tổ Việt, và đã

được tiên tri ở trang huyền sử Man Nương Phật Mẫu của Việt ròi. **Trong thực tế thì Phật giáo được truyền vào Việt Nam trước bên Tàu, và được chấp nhận liền ở đợt cao nhất của Đại Thừa là cả Bát Nhã lẫn Mật Tông tức là đợt siêu việt hợp với tên Việt và nhất là đã không hề có chống đối mà còn đưa Phật giáo vào đời: hòa mình vào với việc xã hội làm cho Phật giáo nảy nở được hết khả năng tiềm ẩn chưa được phát triển ở các nơi khác, thì đến Việt Nam đã được phát triển đến độ đã kết tinh thành trang huyền sử thâm sâu "Man Nương Phật Mẫu"** hàm ý rằng chỉ khi đến Việt Nam thì Phật giáo mới thực sự được sinh ra, tức được gặp môi trường thuận lợi nhất để nảy sinh **những vĩ nhân cần đối siêu tuyệt như Trúc Lâm chính là vua Trần Nhân Tông** đã hai lần thắng quân Mông Cổ một đạo quân đã thắng trận cùng khắp nơi từ Âu sang Á mà khi xuống đến Việt Nam phải chịu thua. Chỉ vì xảy ra trong Việt Nam là một tiểu nhược quốc, nên người ta không chú ý đến sự vụ cách cân xứng, chứ thực sự đó là một kỳ công. Và kỳ công đó đã có là nhờ sự gặp gỡ giữa hai nền văn hóa Đông Tây: Ấn Việt. Cuộc gặp gỡ đó được huyền sử gọi là **biến Phật kim ra Phật mộc** (xem Kinh Hùng khái triết bài Vang Vọng nước Văn Lang).

9.

Muốn hiểu chỗ sâu xa của câu trên ta phải nại đến cơ cấu "ngũ hành" mới thấy được ngũ hành là con số 5, mà số 5 thì có đầy trong các dân và được quý trọng lắm vì nó biểu thị phép hôn phối, nhưng lúc xét thấu đáo mới thấy không phải như thế, vì sự thực nó chỉ là tứ tố . Đợt khi có thêm khí thứ 5 như Sankhya bên Ấn Độ hay Aristotle bên Hi Lạp thì là khí Ether, tuy có tinh tế hơn nhưng vẫn cùng trên bình diện khí, như vậy hôn phối cái nổi gì: đúng là đồng tình luyến ái. Vì hầu hết cùng từ số 4 duy địa. Phải trở về Thái Bình Dương mới có phối hợp thực sự, và không còn là hôn phối mà là linh phối vì 5 là phối hợp giữa 2 với 3. Và 1 nằm ngầm trong 3 hay 5 chỉ thị số không không tức là rất khác biệt với có chỉ bằng số 2 hay 4. Và vì có với không giao thoa nên ta mới có ngũ hành chính tông, nó sẽ bao gồm cả mùa, cả phương, cả âm thanh, mùi, vị, đầy đủ như trong bản Nguyệt lệnh. Có thấy những điều đó mới hiểu được tại sao nói Ngũ hành là một lâu đài văn hóa cao cả có thể dùng làm thước đo cuộc tiến hóa nhân loại, và dùng

được làm lược đồ cho phương ngôn "**Chí trung hòa**". Vậy mà Veda theo tứ tổ.

Trích sách :” Thái Bình Minh Triết” , Tập I. Triết Gia
KIM ĐỊNH